

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

Bản án số: **45/2020/HSST**  
Ngày: 13/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Thanh B.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung D;

Ông Nguyễn Thái H;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*

Bà Điều Thị H - Kiểm sát viên.

-----

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Diệp Văn Tr.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1990 tại Đ Th. HKTT: tổ 9, ấp Kinh 10..., thị trấn T, huyện T, tỉnh K. Nơi cư trú: không xác định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Chức vụ: Không. Con ông Diệp Văn K, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm không rõ (còn sống). Bị cáo có vợ Đoàn Thị L, sinh năm: 1988, có 01 con sinh năm 2012. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 06/11/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. Bị cáo có mặt.

**\* Bị hại:**

Anh Hồng Hữu H, sinh năm 1980. Địa chỉ: phòng trọ số 4, tổ 11, KP B, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

**\* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Bích Ng, sinh năm: 1998. Địa chỉ: phòng trọ số 4, tổ 11, KP B, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Anh Huỳnh Công S, sinh năm: 1987. Địa chỉ: 388, KP..., phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Anh H, chị Ng, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt.)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diệp Văn Tr và anh Hồng Hữu H sinh năm 1980 tạm trú tại phòng trọ số 4, tổ 11, khu phố B, phường L, thành phố B là đồng nghiệp cùng làm chung với nhau tại tiệm cửa sắt “S” thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Khoảng 13 giờ ngày 05/11/2019, Tr cùng với anh H rủ nhau đến quán thịt chó gần chỗ làm để uống rượu đến khoảng 14h30 cùng ngày thì nghỉ mỗi người tự đi về phòng trọ nghỉ ngơi. Do cần tiền để trả nợ nên Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H vì Tr biết anh H có 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider. Thực hiện ý định trên, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không có biển số) đi đến phòng trọ của anh H. Khi đến nơi, Tr phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số: 94K1-..... của anh H đang dựng trước cửa phòng trọ và anh H đang nằm ngủ trong phòng nhưng sợ bị anh H phát hiện nên Tr đã giả vờ đi vào phòng trọ của anh H rồi tiếp tục rủ anh H đi nhậu tiếp nhưng anh H từ chối nên Tr đã đi ra rồi điều khiển xe của Tr đi đến tiệm sửa xe cách phòng trọ của anh H khoảng 700m để sửa xe. Sau đó, Tr nhờ chủ tiệm chõ Tr quay lại phòng trọ của anh H, đến nơi Tr đi bộ vào trong lén lút dẫn chiếc xe mô tô của anh H ra ngoài rồi đẩy xe đến tiệm sửa xe tại địa chỉ 47HV, khu phố 1, phường L, thành phố B do anh Hà Thanh B sinh năm 1956 làm chủ rồi nhờ anh B tháo biển số giùm. Sau khi tháo biển số xong Tr gửi biển số xe lại tiệm, rồi tiếp tục đẩy xe đến tiệm sửa xe của anh Võ Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại khu phố 1, phường L, thành phố B rồi nhờ anh Đ tháo dây điện để nổ máy xe. Sau khi nổ được máy xe, Tr điều khiển xe chạy đi tìm chỗ tiêu thụ. Do không biết chạy xe tay côn nên Tr đã dẫn bộ xe đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh H phát hiện bị mất xe nên đã đi tìm trên đường đi thì anh H phát hiện Tr đang giữ xe mô tô của mình nên đã giữ Tr lại cùng xe mô tô trên giao Công an phường L lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider không biển số màu xanh, số khung: RLSDL11ANKV128xxx, số máy: CGA1528xxx và 01 (Một) biển số xe máy: 94K-..... đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Bích Ng (Là con ruột của anh H) giao cho anh Hồng Hữu H quản lý và sử dụng.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream không biển số, số khung FN05010023xxx, số máy: IP39FMD310023xxx là phương tiện Tr dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh Huỳnh Công S (Là chủ tiệm cửa sắt “S”), sinh năm 1987, trú tại: 388, khu phố 2, phường L, thành phố B cho Tr mượn xe nhưng anh S không biết Tr mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là anh S mua lại của một người phụ nữ bán phế liệu dạo (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) xe không có biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh nguồn gốc

chiếc xe mô tô trên tại phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 516/TCKH-HĐĐG ngày 11/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 94K1-..... có giá trị tài sản định giá là: 46.730.500 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, năm trăm đồng)”.

Về dân sự:

+ Chị Lê Thị Bích Ng và anh Hồng Hữu H đã nhận lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 94K1-..... nên không yêu cầu Tr bồi thường.

Tại Cáo trạng số 46/CT/VKS-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Diệp Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Diệp Văn Tr mức án từ 18 tháng đến 24 tháng năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, Diệp Văn Tr đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 94K1-..... trị giá là 46.730.500 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, năm trăm đồng) của anh Hồng Hữu H tại phòng trọ số 4 thuộc tổ 11, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đ thì Tr bị bắt giữ để điều tra xử lý. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Diệp Văn Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, làm thiệt hại đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp các qui định của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo để quyết định hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta.

[3] Về dân sự: Anh Huỳnh Hữu H và chị Lê Thị Bích Ng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[4] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream không biển số, số khung FN05010023xxx, số máy: IP39FMD310023xxx là tài sản của anh S, hiện chưa làm việc được với người phụ nữ bán phế liệu, qua xác minh chưa xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ làm rõ xử lý sau.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Diệp Văn Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Diệp Văn Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/11/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh,
- VKSND TP.B,
- THA B,
- Bị cáo,
- Bị hại, người liên quan.
- Lưu.

**Thái Thị Thanh B**